TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 413/2023/HS-ST
Ngày: 18-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh – Cán bộ hưu trí

Ông Huỳnh Thế Cần – Nguyên bí thư Đoàn phường Thống Nhất.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền – Thư ký tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 292/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 369/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa 694/2023/HSST-QĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên toà xét xử vụ án 136/2023/HSST-QĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Mẫn Đ, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2004, tại Bình Dương. Nơi cư trú: 1210, đường Đ, khu phố T, phường T, Thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Cha, mẹ: không rõ; Người nuôi dưỡng: Bà Huỳnh Thị M (tự Huỳnh Tiểu H) Giám đốc trung tâm nhân đạo Q, thuộc Khu phố T, phường T Thành phố D, tỉnh Bình Dương; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 17/02/2023, chuyển lệnh tạm giam theo lệnh số 418/LTG-ĐTTH ngày 27/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B.

(Bị cáo - có mặt tại phiên tòa)

2. Trần Nguyễn Thanh H, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2008, tại Bình Dương. Nơi cư trú: 243/2/12, tổ H, khu phố T, phường T, Thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tấn T, sinh năm 1969 và bà

Nguyễn Thị Q, sinh năm 1978; bị cáo là con thứ 01 trong gia đình có 02 anh em; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 17/02/2023, chuyển lệnh tạm giam theo lệnh số 419/LTG-ĐTTH ngày 27/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B.

(Bị cáo - có mặt tại phiên tòa)

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo H:*

1. Ông Trần Tấn T, sinh năm 1969

2. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: 243/2/12, tổ H, khu phố T, phường T, Thành phố D, tỉnh Bình Dương.

(Có mặt tại phiên toà)

- *Người bào chữa cho bị cáo H:* Bà Hoàng Minh T – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai

(Có đơn xin vắng mặt)

- *Bị hại:* Anh Đào Văn S, sinh năm 1994.

Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi ở hiện nay: khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương

(Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, Trần Nguyễn Thanh H, sinh ngày 14/01/2008 có mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 61D1-359.19 của anh Lê Văn Thành Đ, sinh năm 2006, cư trú tại phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương để đi chơi, trên đường đi đến khu vực phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì gặp bạn là Huỳnh Mẫn Đ, sinh ngày 12/08/2004, tại đây Đ rủ H đi cướp giật tài sản để lấy tiền tiêu sài thì H đồng ý và giao xe mô tô biển số 61D1-359.19 cho Đ điều khiển chở H ngồi sau xe. Khoảng 20 giờ 35 phút ngày 17/02/2023, khi đi đến đoạn đường B thuộc khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì Đ và H nhìn thấy anh Đào Văn S, sinh năm 1994, cư trú tại phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (là người giao hàng Shiper) đang điều khiển xe mô tô biển số 66B1-167.11 lưu thông trên đường B (hướng từ thành phố B đi D, Bình Dương), phía trước bên trái đầu xe mô tô anh S có gắn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 để theo dõi đường đi, lúc này Huỳnh Mẫn Đ điều khiển xe mô tô biển số 61D1-359.19 vượt lên từ phía sau bên trái và áp sát xe mô tô của anh S để H ngồi sau dùng tay phải cướp giật lấy chiếc điện thoại, chiếc điện thoại bị cướp giật rơi xuống đùi bên chân trái anh S, anh S dùng tay giữ lại được điện thoại, lúc này Đ điều khiển xe mô tô tăng ga bỏ chạy, anh S truy hô và đuổi theo liên tục đến đoạn đường K thuộc khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì anh S cùng một số người dân bắt giữ được Đ và H cùng phương tiện phạm tội, sau đó Đ

và H được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra Huỳnh Mẫn Đ và Trần Nguyễn Thanh H khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Exciter, biển số 61D1-359.19. SK: 235335. SM: 253360 (là phương tiện phạm tội) thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Lê Văn S, xe do anh S gửi lại ở nhà của cháu ruột là Lê Văn Thành Đ, cả anh Lê Văn S và anh Lê Văn Thành Đ đều không biết Trần Nguyễn Thanh H mượn để đi cướp giật tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 61D1-359.19 cho anh S.

+ 01 ĐDĐ Samsung Galaxy A7 màu xanh, là tài sản hợp pháp của bị hại Đào Văn S, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh S (bút lục số 105, 128).

Kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hoà, kết luận về giá của tài sản như sau: 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A7, loại 64Gb, trị giá 1.912.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: anh Đào Văn S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

* Tại bản cáo trạng số 307/CT-VKSBH ngày 25/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố Huỳnh Mẫn Đ và đồng phạm về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận hành vi đúng như nội dung Cáo trạng, giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo H: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Quan điểm của Người bào chữa cho bị cáo H: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi mới 15 tuổi 01 tháng 03 ngày, chưa có tiền án, tiền sự, tài sản đã được trả lại người bị hại, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 54, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ với mức hình phạt từ: 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1

Điều 51, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H với mức hình phạt từ: 18 tháng đến 20 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Bị hại anh Đào Văn S có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Hoàng Minh Thư có đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo H và người đại diện hợp pháp của bị cáo H đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Căn cứ Điều 291, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên.

[3]. Về hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo:

[3.1]. Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 20 giờ 35 phút ngày 17/02/2023 trên đường B thuộc khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo Đ điều khiển xe mô tô biển số 61D1-359.19 chở bị cáo H ngồi sau xe, thực hiện hành vi cướp giật tài sản của anh Đào Văn S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7, loại 64Gb, trị giá 1.912.000 đồng (một triệu chín trăm mười hai nghìn đồng).

[3.2]. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Việc truy tố các bị cáo theo Cáo trạng số 307/CT-VKSBH ngày 25/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa là có cơ sở, đúng người và đúng tội.

[4]. Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo:

[4.1]. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, liều lĩnh ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với thủ đoạn nguy hiểm. Vì vậy cần xử các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[4.2]. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn không có sự phân công chặt chẽ nhưng cần phân hóa vai trò của từng bị cáo, cụ thể: Bị cáo Đ là người khởi xướng rủ bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo H.

[5]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[5.1]. Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đ có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại điểm o, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5.2]. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.3]. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6]. Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

[6.1]. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Exciter, biển số 61D1-359.19 các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội là tài sản của anh Lê Văn S, anh S gửi lại ở nhà của cháu ruột là Lê Văn Thành Đ. Anh S và anh Đ đều không biết bị cáo H mượn xe sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại xe nêu trên cho anh S là đúng quy định.

[6.2]. Về trách nhiệm dân sự: anh Đào Văn S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và người bào chữa cho bị cáo H phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Huỳnh Mẫn Đ, Trần Nguyễn Thanh H phạm tội "Cướp giật tài sản".

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm 0, khoản 1 Điều 52, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Mẫn Đ: **03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ là ngày 17 tháng 02 năm 2023.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 38, Điều 91 và khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Thanh H: **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ là ngày 17 tháng 02 năm 2023.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người bào chữa cho bị cáo H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị hại, Người bảo chữa cho bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Huy Công

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Uỷ ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Huy Công